

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số: 21/2022/HS-ST

Ngày: 27-5-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Dung

- Bà Trần Thị Định

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hải Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Trọng Tuệ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2022; đối với bị cáo:

Trần Trung P, sinh năm 1996, tại Nam Định

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1965; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 17-3-2022 đến nay (Có mặt).

- **Bị hại:** Anh Trần Xuân T, sinh năm 1984; cư trú tại: Thôn D, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Vũ Thắng L; sinh năm 1984; cư trú tại: Thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định (Có mặt)

+ Bà Nguyễn Thị M; sinh năm 1965; cư trú tại: Thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 10 năm 2021, Trần Trung P lên vườn lan của chị T (P không nhớ rõ họ tên, năm sinh) ở đường Ngô Xuân Quảng, huyện G Thành phố Hà Nội chơi. Tại đây chị T đã nhờ P đăng bán hộ hai thân lan kiếm phan trí. P dùng điện thoại Iphone 11 màu đỏ của mình chụp hình lại và lưu tại máy điện thoại, sau đó đăng lên tài khoản Facebook cá nhân của mình có tên “P Bean” có ảnh đại diện là P chụp ảnh cùng người yêu của mình để rao bán hai thân lan trên. Sau nhiều ngày đăng lên rao bán thì không có ai hỏi mua nên P đã liên hệ lại với chị T nói rằng không bán được, chị T cũng nói lại là không bán được thì để chị trông và cũng không nhờ P bán nữa.

Đến ngày 19-01-2022, khi đang ở tại nhà của mình P tiếp tục đăng hình ảnh hai thân lan trên lên tài khoản Facebook trên của P với mục đích là để khoe. Sau khi P đăng lên thì anh Trần Xuân T sử dụng tài khoản Facebook “Trần T” có ảnh đại diện là anh T chụp ảnh với vợ, khung ảnh là khung chữ “HIỆP HỘI HOA LAN VIỆT NAM” để bình luận dưới bài đăng của P về hai thân lan kiếm phan trí là “*Bao nhiêu tiền*”. Do đang cần tiền tiêu sài cá nhân nên P đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh T. Thực hiện ý định trên, P đã nói dối anh T là hai thân lan trên là của anh mình đang muốn bán. Mục đích là để anh T tin là P có hai thân lan trên đang muốn bán sau đó P đã nhắn tin từ Messenger liên kết với tài khoản Facebook của anh T để chào bán hai thân lan trên. Anh T đã gọi điện cho P thỏa thuận sẽ chuyển cho P 23.500.000đ (*Hai mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng*) sang tài khoản ngân hàng do P yêu cầu và sáng hôm sau P sẽ giao cây cho anh T. Do tin tưởng thông tin về hai thân lan mà P nói là thật nên anh T đã nhờ bạn của mình là anh Vũ Thắng L, chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng do P yêu cầu. Anh L đã chuyển thành công số tiền 23.500.000đ (*Hai mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng*) bằng hình thức chuyển khoản Internet banking từ tài khoản số: 16110701 mở tại ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng chi nhánh Nam Định (VPBank) đến tài khoản ngân hàng số: 0831000079507 mở tại ngân hàng Vietcombank chi nhánh Nam Định mang tên Trần Trung P và P cũng đã xác nhận lại với anh T là đã nhận đủ 23.500.000đ. Sau khi nhận tiền thì P đã rút ra và sử dụng vào mục đích cá nhân, rồi trả lời với anh T là không có lan như đã thỏa thuận. Sau nhiều lần liên hệ để lấy tiền nhưng P vẫn không trả tiền cho anh T. Ngày 15-02-2022 anh T đã làm đơn tố cáo hành vi của P ra Cơ quan CSĐT Công an huyện V.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành xác minh, thu thập tài liệu tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank); Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam-Chi nhánh Nam Định (Vietcombank Nam Định) và thông tin giao dịch trên ứng dụng Internet banking của anh Vũ Thắng

L, kết quả như sau: Anh L đã chuyển số tiền 23.500.000 đồng từ tài khoản số 16110701 của mình mở tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) đến tài khoản số 0831000079507 của Trần Trung P mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam-Chi nhánh Nam Định (Vietcombank Nam Định).

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21S có số IMEI1: 353996323135428, số IMEI2: 354281943135424; có gắn 02 sim số 0815998989 và 0396882858.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Trung P đã tự nguyện bồi thường cho anh T số tiền 23.500.000đ, anh T đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì khác. Đồng thời anh T có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho P

Cáo trạng số 25/CT-VKSVB ngày 09-5-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Trần Trung P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Trung P đã thành khẩn khai nhận về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Trung P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo P từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi tư) tháng cải tạo không giam giữ.

Miễn hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bà Nguyễn Thị M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21S có số IMEI1: 353996323135428, số IMEI2: 354281943135424; có gắn 02 sim số 0815998989 và 0396882858.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo P phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án đã được thu thập có trong hồ sơ. Nên có đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 19-01-2022, tại nhà của mình ở thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định, Trần Trung P dùng mạng xã hội Facebook thực hiện hành vi gian dối đối với anh Trần Xuân T là P nhắn tin với anh T là hai thân lan kiếm phan trí P đăng trên tài khoản xã hội Facebook là của P và P muốn bán để anh T tin và chuyển khoản cho P số tiền 23.500.000 đồng (Hai mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng) mua lan và P chiếm đoạt số tiền đó của anh T.

Như vậy, với hành vi gian dối, P đã chiếm đoạt số tiền 23.500.000 đồng của anh T để tiêu sài cá nhân đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Vì vậy cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình và việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, xử lý về hình sự đối với bị cáo là cần thiết nhằm góp phần trong công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã khắc phục hậu quả xảy; bị cáo có thời gian tham gia và đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; hoàn cảnh gia đình khó khăn, được chính quyền địa phương xác

nhận. Nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Đường lối xử lý về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần dưới sự quản lý, giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng có thể cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội được. Do đó, áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về khấu trừ thu nhập: Bị cáo P là lao động tự do, thu nhập không ổn định, do đó Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo P có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương do đó miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận tiền tiền bồi thường và không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21S có số IMEI1: 353996323135428, số IMEI2: 354281943135424; có gắn 02 sim số 0815998989 và 0396882858: Đây là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị M (mẹ đẻ bị cáo), bà M cho bị cáo mượn điện thoại để sử dụng vào việc làm ăn, bà M không biết bị cáo dùng điện thoại của mình để đăng bài, nhắn tin trên mạng xã hội Facebook lừa đảo anh T. Vì vậy, trả lại cho bà Nguyễn Thị M chiếc điện thoại di động trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo P phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Trung P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Trần Trung P 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Nam Định nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Trần Trung P cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện V giám sát và giáo dục.

Bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

3. Miễn khấu trừ thu nhập và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

4. Xử lý vật chứng:

Trả lại cho bà Nguyễn Thị M 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21S có số IMEI1: 353996323135428, số IMEI2: 354281943135424; có gắn 02 sim số 0815998989 và 0396882858.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12-5-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Trung P phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo nội dung liên quan đến mình).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hiến

